

BẢN SAO

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THANH HÓA
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM 2013

Đã được kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THANH HÓA

Địa chỉ: Số 25 A Quang Trung, thành phố Thanh Hóa

Điện thoại: 0373.722.507 / 852.517

Fax: 0373.853.963

MỤC LỤC

Trang

Báo cáo của Giám đốc

1 - 2

Báo cáo kiểm toán

3 - 4

Báo cáo tài chính

Bảng cân đối kế toán

5 - 7

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

8

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

9

Bảng cân đối phát sinh tài khoản

10 - 11

Thuyết minh Báo cáo tài chính

12 - 19

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Hóa (sau đây viết tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này kèm theo Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Hóa (sau đây gọi tắt là "Văn phòng Công ty") đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013.

1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Hóa.

Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Hóa được hoạt động được thành lập theo và hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 2800115518 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu vào ngày 04/03/2002, đăng ký sửa đổi lần thứ bảy vào ngày 26/11/2011.

Trụ sở chính: Số 25A Quang Trung, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Vốn điều lệ như được đăng ký tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2800115518 ngày 26/11/2011 là: 12.000.000.000 VND (Mười hai tỷ đồng chẵn).

2. Những hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty

- Dịch vụ khách sạn;
- Dịch vụ thương mại và dịch vụ khác;
- Kinh doanh kho tàng, bến bãi;
- Quản lý và kinh doanh nhà, cho thuê nhà và đất ở, cơ sở sản xuất kinh doanh;
- Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật đô thị; Xây lắp điện nước;
- Kinh doanh lữ hành; Vận tải hành khách đường bộ, đường thủy nội địa;
- Xuất nhập khẩu hàng hóa, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất và xây dựng phương tiện vận tải, xe ô tô, xe máy và phụ tùng, hàng điện tử, điện lạnh, hàng công nghệ tiêu dùng, vật liệu xây dựng, thực phẩm vật tư nông nghiệp...

3. Thành phần Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Sỹ Huy

Chủ tịch

Ông Lê Trọng Nam

Phó Chủ tịch

Ông Vũ Thế Lập

Ủy viên

Ban Giám đốc Công ty

Ông Lê Trọng Nam

Giám đốc

Ông Vũ Thế Lập

Phó Giám đốc

4. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Số liệu về tình hình tài chính tại ngày 31/12/2013 và kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được thể hiện cụ thể tại Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bảng cân đối phát sinh tài khoản và Thuyết minh Báo cáo tài chính, được trình bày từ trang 05 đến trang 19 kèm theo.

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

5. Kiểm toán viên

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán HDT Việt Nam.

6. Trách nhiệm của Giám đốc

Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2013; kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các dòng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Giám đốc được yêu cầu phải:

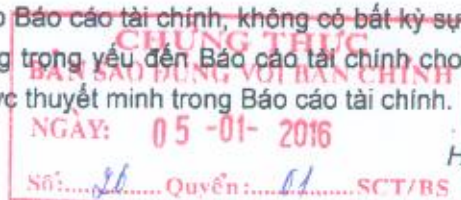
- o Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- o Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- o Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- o Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục.

Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Giám đốc có trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách hợp lý để phản ánh tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Giám đốc Công ty cam kết đã cung cấp đầy đủ Báo cáo tài chính, sổ kế toán, các chứng từ và tài liệu khác có liên quan cho các Kiểm toán viên của Công ty TNHH Kiểm toán HDT Việt Nam.

Cho đến thời điểm lập Báo cáo tài chính, không có bất kỳ sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán có ảnh hưởng trong yêu cầu Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 của Công ty mà chưa được thuyết minh trong Báo cáo tài chính.



Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2014

Giám đốc



Lê Trọng Nam



CÔNG CHỨNG VIÊN
Trịnh Tiến Dũng



HDT Audit Co., Ltd

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN HDT VIỆT NAM

VIETNAM HDT AUDITING COMPANY LIMITED

Trụ sở: Số 186 Nguyễn Cảnh Dị, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 35 666 390/391 * Fax: (84-4) 35 666 381 * Website: hdtaudit.com.vn

Số: 1312128/BCKT-HDT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Hóa.

Kính gửi: GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THANH HÓA

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính năm 2013 kèm theo của Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Hóa (sau đây được viết tắt là "Công ty"), được lập ngày 14/01/2014, từ trang 5 đến trang 19, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bảng cân đối phát sinh tài khoản cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chúng tôi đã không thể tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt, hàng tồn kho và tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2013 vì vào thời điểm đó chúng tôi chưa được bổ nhiệm làm kiểm toán.

Tại thời điểm kiểm toán các khoản công nợ phải thu, phải trả, các khoản vay ngắn hạn và dài hạn tại ngày 31/12/2013 chưa được đối chiếu.

Với tài liệu hiện có và bằng những thủ tục kiểm toán bổ sung khác, chúng tôi chưa thể khẳng định về tính hiện hữu của các khoản mục này trong báo cáo tài chính của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Hóa tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2014

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN HDT VIỆT NAM

Tổng Giám đốc



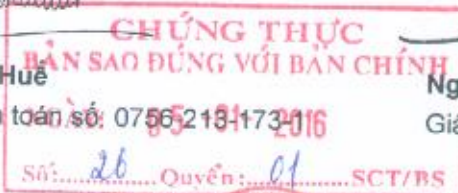
Nguyễn Thị Thanh Huế

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0755-218-173-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Tuấn Duy

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 2318-2013-173-1



CÔNG CHỨNG VIÊN

Trịnh Tiến Dũng

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013 đồng	01/01/2013 đồng
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.180.313.830	981.105.876
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	III.1	681.463.468	450.908.653
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		0	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		358.932.981	316.224.520
1. Phải thu khách hàng	131		227.464.951	167.634.951
2. Trả trước cho người bán	132		58.000.000	58.000.000
3. Các khoản phải thu khác	138		73.468.030	90.589.569
IV. Hàng tồn kho	140		88.832.293	79.824.071
1. Hàng tồn kho	141	III.2	88.832.293	79.824.071
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		51.085.088	134.148.632
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	III.3	51.085.088	134.148.632
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		9.963.576.539	10.696.235.170
I. Tài sản cố định	210	III. 4	8.940.940.282	9.646.900.558
1. Nguyên giá	211		21.288.458.710	21.506.323.902
2. Giá trị hao mòn lũy kế	212		(12.422.754.546)	(11.934.659.462)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	213		75.236.118	75.236.118
II. Bất động sản đầu tư	220		0	0
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	230		0	0
IV. Tài sản dài hạn khác	240		1.022.636.257	1.049.334.612
1. Phải thu dài hạn	241		0	0
2. Tài sản dài hạn khác	248	III. 5	1.022.636.257	1.049.334.612
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	250		11.143.890.369	11.677.341.046

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013 đồng	01/01/2013 đồng
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.990.883.243	2.040.295.604
I. Nợ ngắn hạn	310		1.953.786.308	2.003.198.669
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		108.000.000	108.000.000
2. Phải trả người bán	312		24.554.616	93.141.541
3. Người mua trả tiền trước	313		36.100.000	49.200.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	III.6	1.744.241.776	1.732.664.133
5. Phải trả người lao động	315		0	0
6. Chi phí phải trả	316		0	0
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	318		40.889.916	20.192.995
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	319		0	0
II. Nợ dài hạn	320		37.096.935	37.096.935
1. Vay và nợ dài hạn	321		37.096.935	37.096.935
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		9.153.007.126	9.637.045.442
I. Vốn chủ sở hữu	410	III.7	9.153.369.237	9.637.407.553
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		11.998.800.000	11.998.800.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		0	0
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		0	0
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414		0	0
5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	415		0	0
6. Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	416		291.697.270	291.697.270
7. Lợi nhuận chưa phân phối	417		(3.137.128.033)	(2.653.089.717)
II. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	430		(362.111)	(362.111)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		11.143.890.369	11.677.341.046

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013 đồng	01/01/2013 đồng
1. Tài sản thuê ngoài			0	0
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			0	0
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			0	0
4. Nợ khó đòi đã xử lý			0	0
5. Ngoại tệ các loại			206,24	206
Trong đó:				
USD			206,24	206

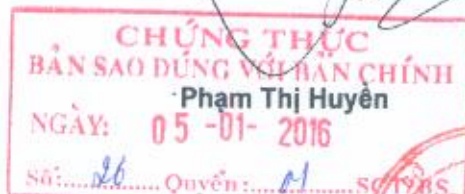
Thanh Hóa, ngày 16 tháng 01 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Lê Thị Thu



Lê Trọng Nam

CÔNG CHỨNG VIÊN
Lê Tiến Dũng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2013

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013 đồng	Năm 2012 đồng
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	IV.8	7.971.662.442	8.769.286.709
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		7.971.662.442	8.769.286.709
4. Giá vốn hàng bán	11		1.686.684.436	2.294.803.660
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.284.978.006	6.474.483.049
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	IV.8	32.244.497	12.507.129
7. Chi phí hoạt động tài chính	22		0	0
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		6.801.260.819	6.783.144.896
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(484.038.316)	(296.154.718)
10. Thu nhập khác	31		0	1.909.091
11. Chi phí khác	32		0	0
12. Lợi nhuận khác	40		0	1.909.091
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	IV.9	(484.038.316)	(294.245.627)
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	51		0	0
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(484.038.316)	(294.245.627)

Thanh Hóa, ngày 16 tháng 01 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

20

Lê Thị Thu

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
NGÀY: 05-01-2016
Số: 26... Quận: 01

PHÒNG
CÔNG CHỨNG
SỐ 11

Phạm Thị Huyền

M.S.D.N. 2800115518 - C.T.C
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DU LỊCH
THANH HÓA

Lê Trọng Nam

CÔNG CHỨNG VIÊN
Trịnh Tiến Dũng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2013

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	8.662.417.250	9.156.386.924
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(4.284.190.658)	(5.532.000.824)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(1.607.355.722)	(1.591.384.692)
5. Tiền chi nộp thuế GTGT, thuế TNDN, tiền thuê đất	05	(1.009.559.919)	(1.192.957.364)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	1.762.027.125	1.564.989.623
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(3.325.027.758)	(2.391.232.583)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	198.310.318	13.801.084
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.909.091
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	32.244.497	12.507.129
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	32.244.497	14.416.220
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		116.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(116.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	0	0
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	230.554.815	28.217.304
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	450.908.653	422.691.349
Phạm Thị Huyền	61	0	0
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	681.463.468	450.908.653

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

NGÀY: 05-01-2016

Thanh Hóa, ngày 16 tháng 01 năm 2014

LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Thu

Phạm Thị Huyền

Lê Trọng Nam

CÔNG CHỨNG VIÊN
Trịnh Tiến Dũng

BẢNG CÂN ĐỐI TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013

Đơn vị tính: đồng

Số hiệu TK	Tên tài khoản	Dư đầu kỳ		Phát sinh		Dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
111	Tiền mặt	108.924.400	-	6.900.463.076	6.835.282.476	174.105.000	-
112	Tiền gửi ngân hàng	341.984.253	-	10.229.848.793	10.064.474.578	507.358.468	-
131	Phải thu khách hàng	167.634.951	49.200.000	9.755.370.250	9.682.440.250	227.464.951	36.100.000
133	Thuế GTGT được khấu trừ	-	-	332.948.996	332.948.996	-	-
138	Phải thu khác	90.589.569	3.784.435	1.529.870.394	1.561.685.554	73.468.030	18.478.056
141	Tạm ứng	12.349.450	-	1.509.028.620	1.510.378.620	10.999.450	-
142	Chi phí trả trước	40.399.182	-	351.945.837	352.259.381	40.085.638	-
152	Nguyên liệu, vật liệu	20.662.214	-	924.499.737	924.719.038	20.442.913	-
153	Công cụ, dụng cụ	-	-	79.163.555	79.163.555	-	-
156	Hàng hóa	59.161.857	-	1.256.926.001	1.247.698.478	68.389.380	-
211	Tài sản cố định	21.506.323.902	-	-	217.865.192	21.288.458.710	-
214	Hao mòn tài sản cố định	-	11.934.659.462	212.491.773	700.586.857	-	12.422.754.546
241	Xây dựng cơ bản dở dang	75.236.118	-	-	-	75.236.118	-
242	Chi phí trả trước dài hạn	799.334.612	-	350.473.995	377.172.350	772.636.257	-
244	Ký quỹ, ký cược dài hạn	250.000.000	-	-	-	250.000.000	-
311	Vay ngắn hạn	-	108.000.000	-	-	-	-
331	Phải trả cho người bán	58.000.000	93.141.541	1.675.119.106	1.606.532.181	58.000.000	108.000.000
333	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	-	1.732.664.133	1.502.001.644	1.513.579.287	-	24.554.616
338	Phải trả công nhân viên	-	-	1.614.435.722	1.614.435.722	-	1.744.241.776
341	Phải trả và phải nộp khác	85.600.000	20.608.560	2.223.408.488	2.310.811.788	-	22.411.860
341	Vay dài hạn	-	37.096.935	-	-	-	37.096.935

Thuyết minh Báo cáo tài chính đính kèm là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng Báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013

Đơn vị tính: đồng

Số hiệu TK	Tên tài khoản	Dư đầu kỳ		Phát sinh		Dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
411	Nguồn vốn kinh doanh	-	11.998.800.000	-	-	-	11.998.800.000
418	Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	291.697.270	-	-	-	291.697.270
421	Lợi nhuận chưa phân phối	2.653.089.717	-	998.000.681	513.962.365	3.137.128.033	-
431	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	362.111	-	-	-	362.111	-
511	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	-	7.971.662.442	7.971.662.442	-	-
515	Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	32.244.497	32.244.497	-	-
632	Giá vốn hàng bán	-	-	1.686.684.436	1.686.684.436	-	-
642	Chi phí quản lý doanh nghiệp	-	-	6.801.260.819	6.801.260.819	-	-
911	Xác nhận kết quả kinh doanh	-	-	8.707.661.993	8.707.661.993	-	-
	Cộng	26.269.652.336	26.269.652.336	66.645.510.855	66.645.510.855	26.704.135.059	26.704.135.059

NGÀY: 05-01-2016 Thanh Hóa, ngày 16 tháng 01 năm 2014
Kế toán trưởng: *[Signature]* Giám đốc: *[Signature]*
SCT/BS: 0115519

Lập Biểu

[Signature]
Lê Thị Thu

Phạm Thị Huyền

[Signature]

Lê Trọng Nam



CÔNG CHỨNG VIÊN

Trịnh Tiến Dũng

Thuyết minh Báo cáo tài chính đính kèm là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THANH HÓA

Địa chỉ: Số 25 A Quang Trung, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa

Điện thoại: 0373 722 507 / 852 517

Fax: 0373 853 963

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Hóa (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 2800115518 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu vào ngày 04/03/2002, đăng ký sửa đổi lần thứ bảy vào ngày 26/11/2011.

Trụ sở chính: Số 25A Quang Trung, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Vốn điều lệ được đăng ký tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2800115518 ngày 26/11/2011 là: 12.000.000.000 VND (Mười hai tỷ đồng chẵn).

1. Hình thức sở hữu vốn: Hỗn hợp

Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2800115518 như sau:

STT	Thành viên	Số vốn góp (VND)	Tỷ lệ %
1	Vốn Nhà nước	6.000.000.000	50%
2	Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn	3.600.000.000	30%
3	Các cổ đông khác	2.400.000.000	20%
Tổng cộng		12.000.000.000	100%

Cơ cấu vốn thực góp tại 31/12/2013 như sau:

STT	Thành viên	Số vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Vốn Nhà nước	6.000.000.000	50%
2	Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn	5.478.400.000	45,66%
3	Các cổ đông khác	520.400.000	4.34%
Tổng cộng		11.998.800.000	100%

2. Ngành nghề kinh doanh

- Dịch vụ khách sạn;
- Dịch vụ thương mại và dịch vụ khác;
- Kinh doanh kho tàng, bến bãi;
- Quản lý và kinh doanh nhà, cho thuê nhà và đất ở, cơ sở sản xuất kinh doanh;
- Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật đô thị; Xây lắp điện nước;
- Kinh doanh lữ hành; Vận tải hành khách đường bộ, đường thủy nội địa;
- Xuất nhập khẩu hàng hóa, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất và xây dựng phương tiện vận tải, xe ô tô, xe máy và phụ tùng, hàng điện tử, điện lạnh, hàng công nghệ tiêu dùng, vật liệu xây dựng, thực phẩm vật tư nông nghiệp...

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THANH HÓA

Địa chỉ: Số 25 A Quang Trung, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa

Điện thoại: 0373 722 507 / 852 517

Fax: 0373 853 963

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm Công ty áp dụng bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng để ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty thực hiện công tác kế toán theo chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực kế toán Việt Nam. Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với các quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa được ban hành tại Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 20/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006; Thông tư số 21/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 và Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31/12/2007 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện các chuẩn mực kế toán; Thông tư 244/2009/TT - BTC. ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bổ sung, sửa đổi chế độ kế toán doanh nghiệp.

3. Hình thức kế toán áp dụng: Kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền và tương đương tiền

Các khoản tiền được ghi nhận trong báo cáo tài chính bao gồm: Tiền mặt, tiền gửi thanh toán tại các ngân hàng, tiền đang chuyển đảm bảo đã được kiểm kê đầy đủ, có xác nhận số dư của các Ngân hàng tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm.

Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền: Các khoản tương đương tiền được phản ánh trong Báo cáo tài chính là các khoản đầu tư ngắn hạn Công ty đang nắm giữ có thời hạn đáo hạn nhỏ hơn hoặc bằng 03 tháng kể từ ngày Công ty đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi.

Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra VND: Các nghiệp vụ phát sinh không phải là Đồng Việt Nam (ngoại tệ) được chuyển đổi thành VND theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh. Số dư tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm được chuyển đổi thành VND theo tỷ giá mua, bán thực tế bình quân liên ngân hàng thương mại do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THANH HÓA

Địa chỉ: Số 25 A Quang Trung, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa

Điện thoại: 0373 722 507 / 852 517

Fax: 0373 853 963

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

2. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho: phản ánh và ghi chép theo nguyên tắc giá gốc.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: Bình quân gia quyền.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên.

3. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá, giá trị hao mòn và giá trị còn lại.

Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định: theo nguyên tắc giá gốc.

Phương pháp khấu hao tài sản cố định: Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao phù hợp với chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ban hành theo Thông tư 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 45/2003/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định trong năm 2013.

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư tài chính, đầu tư dài hạn khác của Công ty phản ánh trong Báo cáo tài chính theo phương pháp giá gốc.

6. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 16 - Chi phí đi vay.

7. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí trả trước

Chi phí trả trước: Chi phí trả trước được vốn hoá để phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh bao gồm chi phí trả trước phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán; công cụ, dụng cụ xuất dùng một lần với giá trị lớn và bản thân công cụ, dụng cụ tham gia vào hoạt động kinh doanh trên một năm tài chính phải phân bổ dần vào các đối tượng chịu chi phí trong nhiều năm.

Phương pháp phân bổ chi phí trả trước: Theo phương pháp đường thẳng, thời gian phân bổ là thời gian ước tính mà khoản chi phí này phục vụ quá trình kinh doanh.

8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương đương với phần chênh lệch.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THANH HÓA**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Địa chỉ: Số 25 A Quang Trung, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa

Năm 2013

Điện thoại: 0373 722 507 / 852 517

Fax: 0373 853 963

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn điều lệ được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông.

Việc tăng, giảm vốn điều lệ và phân phối lợi nhuận được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

10. Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá

Toàn bộ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm tài chính hoặc ngày kết thúc năm tài chính khác với năm dương lịch (đã được chấp thuận) của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được ghi nhận ngay vào chi phí tài chính, hoặc doanh thu hoạt động tài chính trên báo cáo kết quả kinh doanh của năm tài chính.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng: được ghi nhận theo nguyên tắc kế toán dồn tích, tuân thủ 05 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực kế toán số 14 "Doanh thu và thu nhập khác".

Doanh thu cung cấp dịch vụ: được ghi nhận tuân thủ đầy đủ 04 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực kế toán số 14 "Doanh thu và thu nhập khác". Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá phần công việc đã hoàn thành.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là tổng chi phí tài chính phát sinh trong kỳ.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu thập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền**

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Tiền mặt	174.105.000	108.924.400
Tiền gửi Ngân hàng	507.358.468	341.984.253
Tiền Việt Nam	503.062.975	337.693.685
Tiền ngoại tệ:	4.295.493	4.290.568

+ Tại ngày 31/12/2013, ngoại tệ bằng USD: 206,24;

Tỷ giá: 20.828 VNĐ/USD

Cộng

681.463.468	450.908.653
-------------	-------------

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THANH HÓA

Địa chỉ: Số 25 A Quang Trung, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa

Điện thoại: 0373 722 507 / 852 517

Fax: 0373 853 963

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

2. Hàng tồn kho

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Nguyên liệu, vật liệu	20.442.913	20.662.214
Hàng hóa	68.389.380	59.161.857
Cộng	88.832.293	79.824.071

3. Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
- Tạm ứng	10.999.450	12.349.450
- Tài sản ngắn hạn khác	40.085.638	121.799.182
+ Chi phí trả trước	40.085.638	40.399.182
+ Nhận ký quỹ ký cược ngắn hạn	0	81.400.000
Cộng	51.085.088	134.148.632

4. Tăng, giảm Tài sản cố định**a. Tăng, giảm Tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	TSCĐ hữu hình khác	Tổng Cộng
(1) Nguyên giá TSCĐ hh					
Tại ngày 01/01/2013	16.710.268.340	1.916.586.268	563.547.913	133.493.481	19.323.896.002
- Tăng trong năm					
- Giảm trong năm	93.453.413	66.652.199	2.727.280	18.158.800	180.991.692
Tại ngày 31/12/2013	16.616.814.927	1.849.934.069	560.820.633	115.334.681	19.142.904.310
(2) Giá trị hao mòn lũy kế					
Tại ngày 01/01/2013	9.149.534.491	1.315.340.952	243.551.479	120.281.908	10.828.708.828
- Tăng trong năm	386.182.551	147.519.445	59.330.207	4.746.811	597.779.018
- Giảm trong năm	88.079.994	66.652.199	2.727.280	18.158.800	175.618.273
Tại ngày 31/12/2013	9.447.637.048	1.396.208.198	300.154.406	106.869.919	11.250.869.574
(3) Giá trị còn lại của TSCĐ hh					
Tại ngày 01/01/2013	7.560.733.849	601.245.316	319.996.434	13.211.573	8.495.187.174
Tại ngày 31/12/2013	7.169.177.879	453.725.871	260.666.227	8.464.763	7.892.034.736

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THANH HÓA

Địa chỉ: Số 25 A Quang Trung, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa

Điện thoại: 0373 722 507 / 852 517

Fax: 0373 853 963

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Tăng, giảm Tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Lợi thế thương mại	Phần mềm kế toán	Quyền sử dụng đất	TSCĐ vô hình khác	Tổng Cộng
(1) Nguyên giá TSCĐ vô hình					
Tại ngày 01/01/2013	2.145.554.400	25.000.000	-	11.873.500	2.182.427.900
- Tăng trong năm	-	-	-	-	-
- Giảm trong năm	-	25.000.000	-	11.873.500	36.873.500
Tại ngày 31/12/2013	2.145.554.400	-	-	-	2.145.554.400
(2) Giá trị hao mòn lũy kế					
Tại ngày 01/01/2013	1.069.077.136	25.000.000	-	11.873.500	1.105.950.636
- Tăng trong năm	102.807.838	-	-	-	102.807.838
- Giảm trong năm	-	25.000.000	-	11.873.500	36.873.500
Tại ngày 31/12/2013	1.171.884.974	-	-	-	1.171.884.974
(3) Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình					
Tại ngày 01/01/2013	1.076.477.264	-	-	-	1.076.477.264
Tại ngày 31/12/2013	973.669.426	-	-	-	973.669.426

5. Tài sản dài hạn khác

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Chi phí trả trước dài hạn	772.636.257	799.334.612
Ký quỹ ký cược dài hạn	250.000.000	250.000.000
Cộng	1.022.636.257	1.049.334.612

6. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Thuế giá trị gia tăng	58.690.976	47.113.333
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	1.685.550.800	1.685.550.800
Cộng	1.744.241.776	1.732.664.133

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THANH HÓA

Địa chỉ: Số 25 A Quang Trung, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa

Điện thoại: 0373 722 507 / 852 517

Fax: 0373 853 963

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

7. Vốn chủ sở hữu**a. Tình hình tăng, giảm vốn chủ sở hữu**

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
1- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	11.998.800.000	-	-	11.998.800.000
6- Các quỹ thuộc vốn Chủ sở hữu	291.697.270	-	-	291.697.270
7- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(2.653.089.717)	(484.038.316)	-	(3.137.128.033)
Cộng	9.637.407.553	(484.038.316)	-	9.153.369.237

b. Chi tiết một số cổ đông có tỷ lệ cổ phần > 5%**Tỷ lệ cổ phần**

- Ông Lê Văn Đồng (Đại diện phần vốn Nhà nước)
- Ông Lê Trọng Nam (Đại diện phần vốn Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn)

50%

45,66%

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**8. Chi tiết doanh thu**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.971.662.442	8.769.286.709
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	7.971.662.442	8.769.286.709
- Doanh thu cung cấp dịch vụ ăn	2.377.063.737	3.003.357.286
- Doanh thu cung cấp dịch vụ giặt là	440.268.860	524.277.268
- Doanh thu cung cấp dịch vụ lữ hành	1.289.535.771	1.308.639.180
- Doanh thu cung cấp dịch vụ lưu trú	2.324.900.906	2.348.687.536
- Doanh thu cung cấp dịch vụ uống	109.370.000	135.935.453
- Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	1.430.523.168	1.448.389.986
Doanh thu hoạt động tài chính	32.244.497	12.507.129
- Lãi tiền gửi Ngân hàng	32.244.497	12.507.129
Cộng	8.003.906.939	8.781.793.838

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THANH HÓA

Địa chỉ: Số 25 A Quang Trung, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa

Điện thoại: 0373 722 507 / 852 517

Fax: 0373 853 963

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

9. Điều chỉnh các khoản tăng, giảm thu nhập chịu thuế TNDN

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	(484.038.316)	(294.245.627)
Các khoản thu nhập không tính thu nhập chịu thuế TNDN	0	0
Các khoản chi phí không được khấu trừ vào thu nhập chịu thuế TNDN	0	0
Số lỗ chưa sử dụng	2.653.089.717	2.358.844.090
Số thu nhập chịu thuế TNDN trong năm	(3.137.128.033)	(2.653.089.717)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**2. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm**

Không có sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm làm ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính năm 2013 mà chưa được thuyết minh rõ tại báo cáo tài chính này.

5. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh tại ngày 01/01/2013 được lấy từ số liệu Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Tài chính Kế toán và kiểm toán VN.

6. Tính hoạt động liên tục

Không có dấu hiệu nào cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra không liên tục.

Thanh Hóa, ngày 16 tháng 01 năm 2014

Lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Lê Thị Thu

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

NGÀY: 05-01-2016

Phạm Thị Huyền

Số: 26

Quyển: 01

SCT/MS



Lê Trọng Nam

CÔNG CHỨNG VIÊN
Trịnh Tiến Dũng